TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 4 - VĨNH LONG	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 03/2026/QĐST - HNGĐ V, *ngày 05 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 469/2025/TLST – HNGĐ ngày 04/12/2025 về việc ***"Ly hôn"***, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Như B, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp T, xã Q, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Anh Bùi Phúc V, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp H, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Như B và anh Bùi Phúc V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*:

Giao cháu Bùi Nguyễn Như Q, sinh ngày 27/02/2015 và cháu Bùi Nguyễn Thảo V1, sinh ngày 23/8/2018 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và chị B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Giao cháu Bùi Nguyễn Bảo C, sinh ngày 20/6/2020 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung, nợ phải thu, phải trả:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

+ Chị B tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn nên chị B1 phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011289 ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Hoàn trả chị B số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

- Án phí cấp dưỡng: Anh V phải nộp số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND KV 4;
- P THADS KV 4;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Mỡn